

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc Xin ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Quản Mạnh T**; Sinh năm: 1975

Bị đơn: Bà **Trương Thị Hải H**; Sinh năm: 1978

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Quản Thị Ánh T1**; Sinh ngày 17/10/1997

Anh **Quản Mạnh T2**, sinh ngày: 08/9/2000

Các đương sự đều HKTT: thôn PT, xã NT, huyện VG, tỉnh HY

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/4/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/4/2022 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Quản Mạnh T** và bà **Trương Thị Hải H**.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Quản Mạnh T và bà Trương Thị Hải H đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Quản Mạnh T và bà Trương Thị Hải H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là chị Quản Thị Ánh T1 sinh ngày 17/10/1997 và anh Quản Mạnh T2 sinh ngày 08/9/2000.

Do chị T1, anh T2 đều đã thành niên nên ông T và bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ và đất ruộng nông nghiệp:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức:** Bà Trương Thị Hải H tự nguyện không có yêu cầu gì.

- **Về án phí:** Ông Quản Mạnh T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ông T được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 0010598 ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Ông T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm, nay hoàn trả ông T 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-Phòng KTGD TAND tỉnh Hưng Yên

-VKSND huyện Văn Giang

-THADS huyện Văn Giang

-UBND xã NT

(ĐKKH số 09, ngày 04/3/1997)

-Các đương sự.

-Lưu.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy